

Số: 716/TTr-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước;
Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước
và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Kết luận số 28-KL ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Kết luận số 84-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 167-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Thông báo số của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về việc giao biên chế năm 2023,

Trên cơ sở tình hình thực tế việc quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, cụ thể như sau:

1. Số biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải giảm theo lộ trình giai đoạn 2022 - 2026

Căn cứ Quyết định số 84-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2026, đến năm 2026, tổng số biên chế của tỉnh An Giang là **32.688** biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong đó:

- Cán bộ, công chức là **2.308** biên chế, giảm 117 biên chế so với năm 2021 (2.425 biên chế).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là **30.380** biên chế, giảm 3.376 biên chế so với năm 2021 (33.756 biên chế).

2. Dự kiến giao số biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội đặc thù năm 2023

a) Số biên chế công chức giao năm 2023 là **2.399** biên chế, giảm 30 biên chế so với năm 2022 (2.429 biên chế), tỷ lệ 1,24%. Cụ thể:

- Giảm 30 biên chế theo lộ trình tinh giản hàng năm (gồm: Văn phòng UBND tỉnh (01); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01); Sở Nội vụ (01); Sở Kế hoạch và Đầu tư (01); Sở Công thương (01); Sở Tư pháp (01); Sở Tài chính (01); Sở Xây dựng (01); 11 huyện, thị xã, thành phố (22)).

• Tăng/giảm nội bộ: 15 biên chế công chức (trong đó: điều chuyển 12 biên chế công chức của Sở Giao thông vận tải chuyển về Cảng vụ Đường thủy Nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải do thành lập mới; điều chuyển 01 biên chế từ Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ về Sở Nội vụ; điều chuyển 02 biên chế từ Chi cục Thủy sản về Chi Cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Số biên chế viên chức giao năm 2023 là **32.470** biên chế (trong đó, giảm 692 biên chế so với năm 2022 là 33.148 biên chế theo lộ trình tinh giản, tỷ lệ 2,09%, không kể 14 biên chế giao bổ sung theo Quyết định số 84-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2026). Cụ thể như sau:

- Giảm số biên chế viên chức theo lộ trình tinh giản hàng năm là 692 biên chế, gồm:

+ 497 biên chế thuộc lĩnh vực Giáo dục đào tạo gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo (49), huyện An Phú (36), thành phố Châu Đốc (21), huyện Châu Thành (30), huyện Châu Phú (50), huyện Chợ Mới (59), thành phố Long Xuyên (10), huyện

Phú Tân (41), thị xã Tân Châu (30), huyện Thoại Sơn (41), huyện Tịnh Biên (61), huyện Tri Tôn (69).

+ 145 biên chế thuộc lĩnh vực sự nghiệp công lập khác: Trường Cao đẳng nghề An Giang (10); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (50), Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh (1), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (8), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (10), Sở Tài nguyên và Môi trường (3), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (5), Sở Thông tin và Truyền thông (3), các đơn vị sự nghiệp khác thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố (11); Trung tâm Thẩm định dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính (19)¹, Ban Quản lý Khu lịch quốc gia Núi Sam (25)².

+ 50 biên chế thuộc lĩnh vực y tế.

- Tăng 14 biên chế viên chức (*do bổ sung biên chế trung học phổ thông*) cho Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 84-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang, giai đoạn 2022 - 2026.

• Tăng/giảm nội bộ: Điều chuyển 20 biên chế của Trường Cao đẳng nghề An Giang cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Châu Thành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

c) Số lượng người làm việc trong các hội đặc thù năm 2023 là **250** người, tăng 19 người.

Lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định: “*d) Đối với những người đã nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, thì ngoài lương hưu, được hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.*”

Theo đó, từ trước đến nay, ngoài việc cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế giao cho các hội đặc thù, những người đã nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội ở tỉnh được Sở Tài chính cấp riêng kinh phí theo Quyết định 766/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

+ Chủ tịch: 3,5 lần so với mức lương cơ sở.

+ Phó Chủ tịch: 3,0 lần so với mức lương cơ sở

¹ Giám do tự chủ chi thường xuyên

² Giám do tự chủ chi thường xuyên

Hiện nay, theo thảo luận dự toán kinh phí năm 2023 giữa Sở Tài chính với các hội đặc thù ở tỉnh, dự kiến chỉ giao kinh phí trong chỉ tiêu biên chế được giao, không cấp thêm phần kinh phí đối với những người đã nghỉ hưởng lương hưu được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù theo Quyết định 766/QĐ-UBND cho đúng theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BNV. Do đó, các hội có tính chất đặc thù đề xuất tăng thêm biên chế để làm cơ sở giao thêm kinh phí chi thù lao cho người công tác tại hội. Qua rà soát cần phải giao thêm 19 biên chế cho các hội để làm cơ sở cấp kinh phí, tạo điều kiện cho các hội hoạt động được đảm bảo ổn định.

3. Không giao số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: Trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 quy định: *“Biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị”*. Vì vậy, năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ không trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị, mà giao cho các cơ quan, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị; Tên của dự thảo ban hành Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh *“Về việc giao số biên chế công chức, số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước; Phê duyệt số lượng người làm việc, số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023”* cũng thay đổi so với nội dung danh mục đã đăng ký, dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho kỳ họp cuối năm 2022.

• *Về kinh phí thực hiện:* Trên cơ sở số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP dự kiến giao năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao Sở Tài chính nghiên cứu tham mưu giao dự toán kinh phí phù hợp quy định của Luật ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, thông qua (*Đính kèm dự thảo Nghị Quyết và các Phụ lục I, II, III*)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC-TC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình